TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-3-2022
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Xuân Quyết

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy C; ĐKHKTT: Số 6Đ 38 Đồng Quốc Bình, phường Đồng Quốc Bình, quận A, thành phố B; nơi ở hiện tại: Khu Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận A, thành phố B; vắng mặt;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức E; nơi cư trú: Khu Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận A, thành phố B; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn X; nơi cư trú: Số 132 Stonebrier Drive Mapli, Ontario, L6A2N1, Canada; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Lê Thùy C trình bày:

Chị kết hôn với Anh Nguyễn X trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 29/01/2010 tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn một tuần, Anh Nguyễn X về Canada sinh sống từ đó đến nay chưa trở lại Việt Nam gặp chị. Thời gian đầu trở về Canada, chị và Anh Nguyễn X thỉnh thoảng còn liên lạc với nhau. Khoảng từ năm 2012 đến nay, chị không liên lạc được với anh Nguyễn X. Nhận thấy lâu ngày xa cách, chị không biết địa chỉ anh Nguyễn X ở đâu và không liên lạc được với anh Nguyễn X. Tình cảm giữa chị và anh Nguyễn X không còn. Năm 2017, chị gửi đơn xin ly hôn với anh Nguyễn X tới Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Trong thời gian giải quyết, Tòa án đã ủy thác tư pháp nhưng cũng không có kết quả và không thể liên lạc được với anh Nguyễn X. Ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Bản án số 41/2017/HNGĐ-ST quyết định cho chị được ly hôn với anh Nguyễn X.

Trong thời gian hôn nhân hợp pháp, chưa ly hôn với anh Nguyễn X, khoảng đầu năm 2015, chị quen biết và yêu thương anh Nguyễn Đức E. Chị với anh E chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Lê Nhật M, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2016 (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K). Sau khi ly hôn với anh Nguyễn X, chị với anh Nguyễn Đức E kết hôn với nhau theo truyền thống phong tục địa phương. Ủy ban nhân dân phường Đằng Giang, quận A, thành phố B cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh chị ngày 04/6/2018. Hiện nay vợ chồng chị cùng con chung Nguyễn Lê Nhật M cùng chung sống với nhau.

Nay, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Đức E, sinh ngày 27/3/1989 là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Nhật M được Chị Lê Thùy C sinh ra tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo Giấy chứng sinh số 006992, quyển số 71/2016 vào ngày 18/6/2016 (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K). Chị yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh Nguyễn Đức E và cháu Nguyễn Lê Nhật M để xác định quan hệ huyết thống cha con.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Đức E trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị Lê Thùy C về việc anh và chị C quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị C chưa ly hôn với anh Nguyễn X. Sau đó chị C đã mang thai với anh và ngày 18/6/2016, chị đã sinh cháu Nguyễn Lê Nhật M (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K). Anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Nhật M do Chị Lê Thùy C sinh ra tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo Giấy chứng sinh số 006992, quyển số 71/2016 vào ngày 18/6/2016 (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K).

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn X:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã sao chụp tài liệu ủy thác tư pháp tại hồ sơ vụ án ly hôn giữa chị Lê Thùy C và anh Nguyễn X thể hiện, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo địa chỉ của anh Nguyễn X, nhưng không tống đạt được.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN và kết quả xét nghiệm ADN thể hiện anh Nguyễn Đức E có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Đức K, với tần suất là 99,999999%.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác định cha cho con. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn X hiện đang sinh sống tại Canada, nguyên đơn và bị đơn đang sinh sống tại thành phố B, theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Lê Thùy C và bị đơn là anh Nguyễn Đức E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn X vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về việc xác định cha cho con: Theo lời khai của chị Lê Thùy C và anh Nguyễn Đức E đều thống nhất thể hiện: Cháu bé do chị C sinh ra là Nguyễn Lê Nhật M theo Giấy chứng sinh số 006992, quyển số 71/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K) là con đẻ của chị C và anh E. Tại Kết quả xét nghiệm ADN của Viện sinh học phân tử LOCI giữa Anh Nguyễn Đức E và cháu Nguyễn Lê Nhật M (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K) thể hiện: Anh Nguyễn Đức E có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Đức K, với tần suất là 99,999999%. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thùy C, xác định anh Nguyễn Đức E là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức K do chị C sinh ra.

[4] Căn cứ vào Bản án số 41/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 28/4/2017 (đã có hiệu lực pháp luật) nhận định Tòa án đã ủy thác tư pháp tống đạt văn bản cho anh Nguyễn X theo địa chỉ chị C cung cấp nhưng không có kết quả. Mặt khác, tại thời điểm giải quyết ly hôn với anh Nguyễn X, chị Lê Thùy C khai chị và anh Nguyễn X không có con chung, hiện hai anh chị đã ly thân với nhau một thời gian dài. Tòa án đã thực hiện trưng cầu giám định ADN theo yêu cầu của chị C và kết quả xét nghiệm ADN thể hiện

anh Nguyễn Đức E có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Đức K, với tần suất là 99,999999%. Xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu xác định cha cho con của chị Lê Thùy C thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chị không phải chịu án phí về việc xác định cha cho con. Tuy nhiên, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Đức E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị C và anh E cùng thỏa thuận về việc nộp án phí sơ thẩm, chị C đồng ý sẽ nộp thay anh E nên số tiền án phí được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thùy C về việc xác định cha cho con: Xác định anh Nguyễn Đức E, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận A, thành phố B là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Nhật M sinh ngày 18/6/2016 do chị Lê Thùy C sinh ra tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo Giấy chứng sinh số 006992, quyển số 71/2016 ngày 18/6/2016 (tên dự sinh theo giấy chứng sinh là Nguyễn Đức K).

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức E phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do chị Lê Thùy C đã nộp theo Biên lai thu số 0000253 ngày 11 tháng 01 năm 2022. Anh Nguyễn Đức E đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thùy C và anh Nguyễn Đức E (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn X (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Xuân Quyết **Nguyễn Thị Luyến**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy